

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỚP: 12CB-CK2 SĨ SỐ: 44

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG KẾT HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014 - 2015

Số thứ tự	HỌC PHẦN															Thực tập Phay 2					Thực tập CAD/CAM/CNC					Thực tập CNC					Thực tập Tốt nghiệp					TBC HỌC TẬP		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI HỌC TẬP		KHEN THƯỞNG	GHI CHÚ					
	SỐ ĐVHT															3					4					2					6					15			Kỳ thi Chính	Kỳ thi Phụ							
	MSSV	Họ tên sinh viên	HỆ CHUẨN	NGÀY NGHỈ		Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Kỳ thi Chính	Kỳ thi Phụ															
				P	K																																										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)					(8)					(9)					(12)					(13)					(14)					(15)					(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
1	12D2010006	Lê Triều Anh		0	4												6						6					8					9			7.47		71	Khá								
2	12D2010008	Trần Thanh Ân		0	0												7						7					7				10			8.20		70	Giỏi									
3	12D2010010	Hồ Phước Ngọc Bảo		0	0												6						6					6				10			7.60		67	Khá									
4	12D2010014	Đồng Đăng Cường		0	0												6						7					8				10			8.13		70	Giỏi									
5	12D2010018	Bùi Tấn Dìn		2	3												6						6					6				10			7.60		62	Khá									
6	12D2010026	Nguyễn Xuân Duyên		0	0												7						7					6				10			8.07		70	Giỏi									
7	12D2010028	Nguyễn Tuấn Đăng		0	0												7						8					7				10			8.47		70	Giỏi									
8	12D2010034	Vũ Tuấn Đạt		0	0												6						6					6				10			7.60		72	Khá									
9	12D2010038	Lưu Đình		0	3												6						6					7				10			7.73		66	Khá									
10	12D2010040	Nguyễn Văn Đoàn		5	0												6						6					8				10			7.87		62	Khá									
11	12D2010042	Trần Hữu Đức		0	0												6						6					7				10			7.73		63	Khá									
12	12D2010046	Trần Hoàng Giang		1	0												6						7					8				10			8.13		77	Giỏi									
13	10D0020237	Phan Văn Xuân Hậu		0	0												6						7					6				10			7.87		66	Khá									
14	12D2010062	Nguyễn Nhật Hòa		1	1												6						6					5				10			7.47		67	Khá									
15	12D2010070	Đặng Tuấn Huy		0	0												6						6					6				8			6.80		66	TB Khá									
16	12D2010072	Lê Ngọc Huy		0	1												6						6					5				8			6.67		64	TB Khá									
17	12D2010074	Nguyễn Trọng Khang		0	0												6						7					9				9			7.87		67	Khá									
18	12D2010082	Nguyễn Hoàng Lâm		0	4												7						6					7				9			7.53		72	Khá									
19	12D2010086	Phan Vũ Linh		1	0												6						5					8				10			7.60		74	Khá									
20	12D2010092	Phùng Ngọc Long		3	6												6						7					6				8			7.07		62	Khá									
21	12D2010098	Nguyễn Công Minh		0	0												6						8					9				10			8.53		70	Giỏi									
22	12D2010102	Phạm Anh Nghiêm		0	2												5						6					7				9			7.13		62	Khá									
23	12D2010106	Lê Hoàng Nhân		0	0												6						6					8				9			7.47		73	Khá									
24	12D2010108	Dương Quốc Pháp		0	1												6						7					6				10			7.87		66	Khá									
25	12D2010110	Linh Diệu Phí		0	0												6						7					7				10			8.00		73	Giỏi									
26	12D2010114	Nguyễn Hoài Phúc		0	5												6						7					8				10			8.13		60	Giỏi									
27	12D2010129	Cao Văn Sa		3	1												6						5					5				9			6.80		64	TB Khá									
28	12D2010131	Huỳnh Văn Sang		1	0												6						6					6				7			6.40		64	TB Khá									
29	12D2010137	Phạm Ngọc Đăng Tâm		0	0												6						6					5				10			7.47		62	Khá									
30	12D2010141	Phạm Minh Tân		1	4												6						7					5				7			6.53		61	TB Khá									
31	12D2010143	Nguyễn Phước Tây		0	0												6						6					5				10			7.47		61	Khá									
32	12D2010149	Mai Minh Thắng		0	2												6						6					9				7			6.80		64	TB Khá									
33	12D2010152	Giáp Văn Thanh		0	0												6						6					5				10			7.47		70	Khá									
34	12D2010165	Phạm Công Thiện		0	0												6						7					7				10			8.00		64	Giỏi									
35	12D2010167	Phạm Việt Thịnh		0	0												6						7					8				7			6.93		62	TB Khá									
36	12D2010168	Nguyễn Văn Thuộc		0	3												6						8					5				7			6.80		56	TB Khá									
37	12D2010198	Trần Văn Tí		0	3												6						7					6				10			7.87		60	Khá									
38	12D2010171	Phùng Thanh Tịnh		2	6												7						6					8				10			8.07		60	Giỏi									
39	12D2010182	Nguyễn Tấn Trương		3	0												6						5					7				10			7.47		60	Khá									
40	12D2010184	Nguyễn Đắc Truyền		1	2												6						6					6				9			7.20		60	Khá									
41	12D2010188	Nguyễn																																													

THÔNG KÊ KẾT QUẢ HỌC TẬP															
(căn cứ vào điểm trung bình chung học tập)		SL 44 SV	%	Ngày tháng năm 201		Ngày tháng năm 201		Ngày tháng năm 201							
Loại Xuất sắc	(9 đến 10)	0 SV	0 %	TRƯỜNG PHÒNG TS- ĐÀO TẠO -GTVL		TRƯỜNG KHOA		GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM							
Loại Giỏi	(8 đến cận 9)	11 SV	25 %												
Loại Khá	(7 đến cận 8)	24 SV	54.55 %												
Loại Trung bình khá	(6 đến cận 7)	9 SV	20.45 %												
Loại Trung bình	(5 đến cận 6)	0 SV	0 %												
Loại Yếu	(4 đến cận 5)	0 SV	0 %												
Loại Kém	(dưới 4)	0 SV	0 %												
Chưa đủ dữ liệu để xếp loại		0 SV	0 %									Lư Thị Yến Vũ			